

PHẨM THỰC-YÊM-TUỞNG THỨ 176

Sinh tất cả khổ đều bởi tham ăn; cũng vì ăn nên giúp phát sinh dâm-dục. Ở trong cõi Dục có bao nhiêu thứ khổ đều bởi ăn uống dâm-dục mà sinh; nên dứt tham ăn mới tu được tướng nhàm chán. Lại như chúng-sinh ở thời kỳ kiếp sơ, từ trên trời đến hóa sinh nơi đây, thân có yển sáng, bay đi tự tại. Bắt đầu ăn vị đất. Kể nào ăn nhiều, liền mất oai đức sáng. Như vậy dần dần có già đau chết. Đến ngày nay sống chỉ trăm tuổi, nhiều các thứ khổ não bởi đều tham ăn nên mất những lợi trên. Vậy nên phải chính-quán việc ăn. Lại tham đắm ăn uống nên sinh dâm dục. Do dâm-dục sinh các phiền não; do các phiền não gây các nghiệp bất-thiện; do nghiệp bất-thiện năng tăng thêm ba ác thú, mà giảm bớt chúng Thiên-nhân. Vậy nên tất cả suy não đều bởi tham ăn. Lại tướng già đau chết đều bởi ăn uống. Lại ăn là chỗ rất tham đắm. Dâm-dục tuy nặng nhưng chẳng hay não người, như kẻ vì ăn. Hoặc thiếu-trắng, lão niên, tại-gia hay xuất-gia không ai chẳng bị vì ăn mà làm não-hại vậy. Lại nên ăn này thì tâm chẳng đắm, kẻ chưa ly-dục ấy là rất khó, như chịu dao cắt, như uống thuốc độc, như nuôi rắn độc, vậy nên Phật nói: “Phải tu tập, lấy đầy mà ăn, thời chẳng bị khổ tham ăn làm não hoại”. Có các ngoại đạo tu pháp đoạn-thực, vậy nên Phật nói: “Ăn này chẳng phải dứt mà được lìa, phải suy nghĩ mà ăn”. Nếu chỉ đoạn thực chẳng hết phiền não, thời chết uống vô ích. Vậy nên Phật nói: Với trong ăn này nên sinh tướng nhàm lìa, thời không các lỗi như trên.

Hỏi: Làm sao với ăn nên sinh tướng nhàm lìa?

Đáp: Ăn này thể tính bất-tịnh ăn quả rất thượng vị cũng đều bất tịnh. Vậy nên phải nhàm chán. Lại như tất cả đồ ăn uống sạch sẽ thơm đẹp, khi bắt tức tịnh năng lợi ích cho thân; lấy răng ngậm nhai ngâm thấm nước miếng, trạng như đồ mưa nhà; rồi cho xuống bao tử năng lợi ích thân. Nên biết bất tịnh. Lại ăn uống này vì bất trí nên ưa. Nếu người tuy ăn được đồ ăn ngon, rồi nhả ra chẳng thể ăn lại được. Nên phải biết vì sức bất trí nên cho là ngon đầy thôi. Lại vì nhân-duyên ăn uống mà chịu bao nhiêu ơn khổ nhọc vất vả việc chứa đê giữ gìn của kẻ điền tác nông phu; do nhân-duyên này khởi gây vô lượng tội lỗi. Lại có bao nhiêu đồ bất-tịnh đều bởi ăn uống. Nếu không ăn uống do đâu mà có da thịt máu xương và phần uế thảy các vật bất tịnh? Lại có bao nhiêu ác đạo như những loại trùng ở trong cầu tiêu, đều bởi vì tham đắm hương vị nên mới sinh vào trong ấy. Như trong nghiệp phẩm đã nói: Chúng-sinh chết vì đói khát thời sinh làm loại trùng trong nước; chết chỗ ồn ào sinh vào loại chim; chết vì tham dâm dục thời sinh trong bào thai. Đại khái như thế thảy. Lại nếu lìa ăn này thời được vui lớn: như sinh về cõi sắc và trong Nê-Hoàn. Lại tùy vì ăn nên mới có khổ cày cấy. Như vậy quán ăn là khổ bất tịnh, cho nên cần tu tướng nhàm chán.

PHẨM NHÁT-THIỆT THẾ-GIAN BÁT-KHẢ LẠC TUỞNG THỨ 177

Hành-giả nhận thấy tất cả thế-gian đều khổ nên tâm không chút vui. Lại hành-giả này du Định ly-hi: như vô thường tướng, khổ tướng, vô ngã tướng, thực yêm tướng, tử tướng thảy, nên tâm chẳng vui với tất cả thế-gian. Lại người này thấy kẻ sở ái thời tăng tham dục; thấy kẻ sở ó thời tăng giận thảy kẻ sở ái thời tăng tham dục; thấy kẻ sở ó thời tăng giận dữ thảy; thấy những kẻ nghèo cùng có khổ thiếu thôn thảy. Lại thấy kẻ ở chỗ tốt sẽ đọa chỗ xấu, thấy kẻ ở chỗ xấu đang chịu các khổ. Lại thấy kẻ giàu sang hiện tại biết chắc sẽ đọa, vì đó cũng là chỗ mà các tham sân phiền não tụ hội; còn những kẻ nghèo cùng hiện biết không có cơ hội có thể ra được. Vậy nên chẳng tham vui tất cả thế-gian. Lại ít có chúng-sinh được sinh chỗ tốt, phần nhiều đọa ác đạo, như trong kinh nói: “Ít sinh chỗ tốt, nhiều sinh chỗ xấu, thấy lỗi ấy rồi, chỉ cầu Nê-Hoàn”. Lại người này thấy lỗi tham thảy các phiền não thường bám theo chúng-sinh như kẻ oán rình giết người được cơ hội là hạ thủ ngay. Ở trong oán tặc ấy làm sao vui được? Lại thấy do phiền não sinh nghiệp chẳng lành, nghiệp quả chẳng lành thường theo dõi theo đuổi, quyết chẳng thoát được. Như trong kinh nói: “Nếu người gây ác nghiệp: nay gây, đã gây và sẽ gây, cho đến bay trên hư không, quyết chẳng có thể giải thoát.” Vậy nên chẳng vui.

Lại nữa, sinh thảy tám khổ hãy theo dõi người phước hưởng là kẻ vô-phước? Như vậy làm sao mà vui với thế-gian. Lại như một hòm rắn độc; kẻ giặc có năm con dao nhọn, giặc phá trống không làng xóm. Các khổ bờ bên này thường theo chúng-sinh làm sao mà vui được? Lại như bị trôi trong sông ái-hà mạn đấng. Khổ ngũ-dục là mũi nhọn độc, vô-minh đen tối và trong hàm lửa hừng, thường bám theo chúng-sinh, thì làm sao vui được! Lại hành-giả biết vui yên ổn ít, mà khổ suy não nhiều. Tại vì sao? Vì thấy các thế-gian: ngày tốt, hội vui, cây rừng hoa nở sum-sê, trái xinh thịnh mậu, quốc-độ an vui không được bao lâu, kẻ hưởng vui ấy ít, mà người chịu khổ thời nhiều. Vậy nên chẳng vui được với tất cả thế-gian.

Hỏi: Tu tập với tướng này được những lợi gì?

Đáp: có thể đối với tất cả sự tướng của thế-gian lòng chẳng tham đắm. Lại nhờ tu tướng này nên mau được giải thoát, vì với trong sinh tử chẳng còn ở lâu nữa. Lại hành-giả này được lợi trí-huệ, vì thường học tập tất cả hành tướng tội lỗi vậy. Lại tâm người này chẳng sinh phiền não, nếu sinh cũng mau diệt như một

giọt nước rơi trên tấm sắt nóng. Hành-giả bởi chẳng vui thế-gian, thời với tịch-diệt chẳng năng vui lắm. Vậy nên cần tu tập tướng tất cả thế-gian là chẳng đáng vui.

PHẨM BẤT-TỊNH TƯỚNG THỨ 178

Hỏi: tu bất-tịnh trong là thế nào?

Đáp; Hành-giả nhận thấy hột giống thân bất tịnh nghĩa là từ đường bất tịnh của cha mẹ sinh hai giọt đỏ và trắng hòa hợp. Lại thân này do vật bất tịnh mà thành là đồ ăn uống tan nát lòng chẳng thấm nhuần. Lại sinh ở chỗ bất-tịnh là trong thai mẹ đầy nhầy bất tịnh. Lại phân ứ thấy các vật bất tịnh hợp lại mà làm thân; ở trong chín lỗ thường chảy bất tịnh. Lại chỗ để thân là chỗ chẳng tốt chẳng sạch.: Lại ăn uống áo mặc đắp đến thân người đều thành bất tịnh, bị người ta nhòm gớm. Lại vật dụng cho thân này đều là bất-tịnh, như nước tắm gội, hoặc bàn tắm thấy. Lại từ thân sinh ra: móng, tóc, mồ hôi và chất mũi dãi thấy đều là bất-tịnh. Lại thấy những thân chết thật là bất tịnh, thì thân ta đây khi chết đâu có khác gì? Phải biết xưa nay thường là bất tịnh. Khi sống chỉ vì ngã tâm che lấp, cho đó là tịnh, mà khi đặng thân người chết, cho đó là bất tịnh; mà tóc móng thấy là các vật thường chết; nhiều loại trùng chết cũng thường ở trong thân. Nên biết thân này xưa nay bất-tịnh. Lại loài rận bất tịnh và ruồi muỗi thấy các loại trùng chết cũng thường đến xúc thân. Nên biết bất tịnh. Lại thân này như cầu tiêu thường đầy bất tịnh; bởi đây nên trong cầu tiêu sinh hàng ngàn thứ trùng, thân này cũng như vậy. Lại thân này như cái mả. Tại vì sao? Vì chỗ để thân nên gọi là mả; thân này cũng có nhiều trùng chết đang nằm trong ấy. Lại thân này hay gây bất tịnh, như chỗ sạch, hoa đẹp, quần áo, chuỗi anh lạc thấy, bởi thân này nên đều bị bất tịnh. Lại các kẻ Bà-la-môn chẳng theo thọ-thực những nhà đang có người chết và người để, vì bất-tịnh vậy. Mà ở trong thân này có hàng ngàn vạn thứ trùng thường để thường chết, thời không nên theo nó mà thọ ăn uống. Nên biết bất tịnh. Lại chỗ bất tịnh trong thế-gian là lao ngục. Thân này tức là ngục ngàn loại trùng, nên gọi bất tịnh. Lại thân này thường tắm gội, nếu nói là sạch cần tắm gội làm chi? Lại thấy hoa thường màu đẹp chuỗi anh lạc trang nghiêm cho thân này, phải biết thân này thể tính bất-tịnh, mới nhờ tịnh vật bên ngoài để nhờ trang điểm. Lại thân người rất là bất tịnh, như da, lông, móng, răng, gân, xương, thịt da của các chúng-sinh khác, hoặc có cần dùng, mà với trong thân người không một món khá lấy, vì là bất tịnh vậy.

Lại như hoa ưu-bát-la, bát-đầu-ma các hoa sen từ chỗ bất-tịnh mà sinh, nên gọi bất-tịnh, thân này chẳng như vậy, chẳng bởi các vật khác khiến nó bất tịnh, mà chính là nó bất-tịnh. Lại thân này nếu sạch, thời cần gì lấy áo quần che tủ? Như người lấy áo che đống phân đại-tiểu để dối gạt kẻ khác. Nữ nhân cũng như vậy, lấy đồ phục sức che đậy tấm thân để dối gạt nam-tử, trái lại nam-tử cũng làm như vậy. Phải biết là bất-tịnh. Lại khắp cả thân này thường chảy ra bất-tịnh là chín lỗ của bất-tịnh và các lỗ chân lông không một chút sạch. Nên biết bất-tịnh.

Hỏi: Tu bất-tịnh tưởng được những lợi gì?

Đáp: Bởi trong trai gái là sạch nên khởi tham dục, mới mở các cửa tội lỗi. Tu tướng bất-tịnh thời năng chế-phục tham-dục. Tại vì sao? Vì thân này đều là hôi thúi bất-tịnh, chỉ lớp da mỏng che khuất nên chẳng biết được, in như lấy áo che đống bất tịnh; kẻ nào ưa sạch sẽ thời xin tránh xa! Lại kẻ hành giả này, nhờ tướng xanh-bầm thấy mà phá hoại tất cả thân. Vì hoại thân nên chẳng sinh tham dục. Lại cũng chỉ hiện thấy xanh-bầm các sắc.

Hỏi: Như thật chưa xanh tại sao thấy xanh?

Đáp: Hành-giả nhờ sức tín-giải lấy tướng xanh này rồi thấy thấy tất cả sắc đều xanh-bầm.

Hỏi: Quán này như thế là điên-đảo chứ gì?

Đáp: Trong thân này có phần xanh-bầm. Như trong kinh nói trong nước có tướng xanh. Lại thường tu tập tướng xanh-bầm nên năng thắng các sắc khác, như ánh sáng viên ngọc thanh-châu năng làm át sắc trắng. Như vậy tập lâu tướng xanh-bầm thấy, vì tướng bất-tịnh đầy đủ. Bất-tịnh đầy đủ thời chẳng khởi dâm-dục. Chẳng khởi dâm-dục thời đóng bít các cửa tội lỗi, tùy thuận Nê-Hoàn. Tu bất-tịnh-tướng được lợi như thế.

PHẨM TỬ-TƯỚNG THỨ 179

Hành-giả dùng tử-tướng đối với trong thọ mạng tâm chẳng quyết định, nên phải tu tập. Lại người này thường rất ưa vui pháp lành, trừ dứt chẳng lành. Tại vì sao? Vì chúng-sinh phần nhiều quên chết, nên mới khởi nghiệp chẳng lành, nếu nghĩ nhớ chết thời năng trừ dứt. Lại thường nhớ chết, nên đối với: cha mẹ, anh em, chị em, bà con, láng giềng, bè bạn thấy, thời mong bớt sự tham ái. Lại tu tập tử-tướng thời được tự lợi nghĩa là năng nhất tâm nhóm các pháp lành; chúng-sinh thế-gian nhiều vui lợi tha mà bỏ tự lợi. Lại người này năng mau được giải thoát. Tại vì sao? Vì kẻ thường theo qua lại trong thế-gian nên có chết chóc: người này chán sự chết chóc nên mới cầu sự giải thoát.

Hỏi: Nên tu tử-tướng như thế nào?

Đáp: Như trước đã tổng thuyết tất cả vô thường; nay chỉ nói quán thân vô thường. Dứt ấm luôn nối nhau gọi là chết. Tướng thân này vô thường lắm hơn sự vật bên ngoài, in như bình chén không có tướng bền chắc. Hành-giả quán thân mong manh hơn các vật kia. Tại vì sao? Vì bình chén kia, nếu gia tâm giữ gìn hoặc có thể còn lâu dài; mà thân này có lâu hay chẳng nữa không hơn trăm năm, vì không bền chắc như vậy nên phải nghĩ nhớ tử-tướng. Lại thân này nhiều pháp trái hại nhau là: dao, gậy, mũi nhọn, oán giặc, hầm hố, ăn uống chẳng tiêu hóa, các chứng bệnh lạnh, nóng, gió. Tóm tắt mà quan-sát: tất cả chúng-sinh và vật phi chúng-sinh đều là pháp trái hại của thân. Vậy nên phải tu tử-tướng. Lại hành giả nhận thấy thân, với trong mỗi niệm thường là tướng hư hoại không bảo đảm được một niệm, nên tu tử tướng. Lại hành-giả hiện thấy: thiếu-tráng, lão-niên, có bệnh, không bệnh, không ai năng đẩy lui được sự chết, mới tự nghĩ thân mình cũng sẽ có như vậy. Vậy nên tu tử-tướng. Lại hành giả thấy có nghiệp báo bất định, chẳng phải tất cả nghiệp đều chịu hết trong khoản tuổi thọ trăm năm. Vì nghiệp bất định nên chết cũng bất-định nên phải nghĩ nhớ chết. Lại trong vô thủy sinh tử có vô lượng nghiệp; có những nghiệp năng làm hại các nghiệp khác. Ta cũng phải có nghiệp chết phi thời; thì làm sao mà tin được mạng sống này ư? Lại hành-giả nhận thấy cái chết nó có đại thể lực, không thể lấy lời mềm mỏng mà dụ dỗ, hay dối gạt bằng của cải, hoặc đui bắt và tranh kiện mà thoát được, như núi Đại-son-thạch từ bốn pháp áp đến không chỗ chôn tránh.

Hỏi: Nếu người năng khiến vua Diêm-Vương hoan hỷ thời thoát chết được chứ?

Đáp: Nói thế là ngu si. Vua Diêm-Vương không có quyền lực tự tại năng làm cái việc sinh sát ấy, chỉ năng khảo xét việc làm thiện hay ác mà thôi. Vậy nên hành-giả nhận thấy thân không chỗ nương nhờ và cầu cứu ở trong con đường chết. Nên nghĩ nhớ tử-tướng. Lại hành-giả thường thấy thân này bị già đau làm não hai, vì không có tính bền chắc, và niệm niệm sinh diệt nối nhau vì nghiệp thức trói buộc, nên tu tử-tướng. Lại hành giả này thấy chết là định mệnh, thời bất định quyết thắng, vì bất định nên tu tử-tướng.

Hỏi: Tại sao chẳng nói tướng già bệnh thảy mà chỉ nói tướng chết?

Đáp: Già bệnh cướp người chẳng hay hết được: bệnh cướp mạnh khỏe; già cướp thiếu tráng mà giòng họ lảng giềng và thân vẫn còn nguyên. Chỉ có chết thời cướp hết sạch. Lại già bệnh thảy là nhân duyên chết, nên chẳng cần nói riêng và không ai cứu giúp, cũng không bè bạn, không chỗ nương cậy, là chỗ rất đáng sợ”. Nên phải nghĩ chết. Lại chúng-sinh vì nhân duyên chết nên sợ hãi đời sau. Lại trong ba cõi tất cả đều có chết, mà già bệnh chẳng như vậy.

Hỏi: Nếu chẳng rời chúng-sinh có chết ấy. Chúng-sinh tức là giả danh. Thì hành-giả tu tập tướng mà làm chi?

Đáp: Chẳng hoại tướng chúng-sinh sợ hãi nơi chết. Nếu tu tử-tướng thời chẳng sinh kinh sợ, nên cần phải tu tập. Lại vô thường tướng thảy gọi là cận đạo. Còn bất-tịnh, yếm-thực và tử tướng thảy gọi là viễn đạo. Kẻ chưa đắc đạo nhờ các tướng này mới có thể chế được tâm.

PHẨM HẠU-TAM-TƯỚNG THỨ 180

Đoạn tướng: Như trong tứ-chính-cần nói: Vì muốn đoạn pháp ác bất thiện đã sinh nên siêng-năng tinh-tiến. Các pháp ác bất-thiện này là nhân-duyên khổ-não địa ngục thảy, và cũng là gốc các điều khổ của các tiếng tăm xấu ác và tâm ăn-năn thảy. Vậy nên phải đoạn.

Hỏi: Đoạn bằng cách nào?

Đáp: Đắc pháp bất-tác, bấy giờ là đoạn. Lại nghĩ nhớ tà là nhân tham-dục thảy các phiền não. Đoạn nhớ tà ấy là pháp này đoạn.

Hỏi: Tu đoạn tướng này được những lợi ích gì?

Đáp: Người tu tướng này thường chẳng theo ác pháp, mà làm những việc đáng làm. Lại đây là lia bát-nạn, làm thân người lợi nghĩa là dứt phiền não. Lại ưa dứt phiền não là pháp-phục hủy-hình lợi người xuất-gia. Nếu ai chẳng như vậy thời luống uổng tự hủ thân. Lại nếu hành-giả vui tu đoạn-tướng, như dục hết chẳng sinh gọi là ly-dục. Nghĩ ly-dục này mới gọi ly-tướng.

Hỏi: Nếu nói đoạn-tướng tức là ly-tướng, tại sao còn nói lại?

Đáp: Do đoạn được ly. Đoạn là diệt tham dục. Như trong kinh nói: “Vi dứt tham-dục nên ngũ-ấm dứt”. Lại đoạn-tướng là ly-dục-tướng. Tại vì sao? Vì nếu với pháp này không tham gọi là đoạn pháp ấy. Vậy nên nếu được ly-dục, thời dứt khổ não. Như trong kinh nói: “Kẻ ly-dục được giải thoát”. Được giải thoát tức là đoạn. Nếu vào được vô dư, đây gọi là Diệt. Lại trong kinh nói cho ba tính: Đoạn tính, ly dục tính, diệt tính. Nếu đoạn tính, ly dục tính tức là A-La-Hán, đoạn tất cả phiền não, lia dục ba cõi, trụ hữu dư Nê-Hoàn. Như nói diệt tính tức lâm chung xả thọ mạng dứt ấm nối nhau vào vô dư Nê-Hoàn.

Lại có hai thứ giải thoát: Huệ giải thoát và tâm giải thoát. Như nói Đoạn tức là Ly vô-minh, nên Huệ được giải thoát. Như nói ly-dục tức là ái-tâm được giải thoát. Quả của hai giải thoát này gọi là Diệt. Lại như nói dứt tướng tức là nói dứt vô-minh-lậu. Như nói ly-dục-tướng tức là nói dứt dục-lậu hữu-lậu. Như nói diệt-

tướng là hai quả này. Lại như trong kinh nói: “Dứt tất cả các hành nên gọi là Đoạn, lìa tất cả các hành nên gọi là Ly; diệt tất cả hành nên gọi là Diệt”. Vậy thời ba pháp này nghĩa một mà tên khác nhau. Nếu tu vô thường-tướng cho đến diệt-tướng thời xong tất cả việc. Diệt các phiền não, Đoạn ám kiết nối nhau, vào Vô-dur Nê-Hoàn.

PHẨM TRONG ĐỊNH-CỤ TRƯỚC NĂM ĐỊNH-CỤ THỨ 181

Hỏi: Ông trước nói Đạo-Đề gọi Định-cụ và Định. Đã nói Định, Định-cụ này nay cần phải nói. Tại vì sao? Vì nếu có Định-cụ thời Định mới thành được, mà không là chẳng thành?

Đáp: Định-Cụ có tất cả mười một pháp: 1- Thanh-tịnh trì-giới; 2- Được Thiên-tri-thức; 3- Giữ-gìn căn-môn; 4- Ăn uống biết lượng; 5- Đầu đêm cuối đêm bớt phần ngủ nghỉ; 6- Đầy đủ thiện giác; 7- Đầy đủ tín giải; 8- Đủ hành giả phận; 9- Đủ chỗ giải thoát; 10- Không bị chướng-ngại; 11- Chẳng chấp mắc.

1- THANH TỊNH TRÌ GIỚI: Lìa nghiệp chẳng lành gọi là trì-giới. Nghiệp chẳng lành: chỗ gọi sát, đạo, tà dâm là ba thân nghiệp vọng-ngữ, lường-thiệt, ác-khẩu, ý-ngữ là bốn khẩu nghiệp. Xa lìa tội này gọi là trì-giới. Lại lễ kính rước đưa và cúng dường thầy, tu hành các pháp lành cũng gọi là giới. Vì giới năng làm nhân cho Định. Nên phải thọ-trì. Tại vì sao? Vì in như rên vàng, trước trừ rét to. Như vậy trước lấy trì-giới trừ lỗi to là phá-giới, sau mới lấy Định thầy trừ các lỗi nhỏ.

Tại vì sao? Vì nếu không trì giới thời không thiên-định. Nhờ nhân-duyên trì giới thiên-định mới dễ được thành như trong kinh nói: “Giới là gốc Đạo và cũng là nấc thang màu”. Lại nói: Giới là xe đầu tiên, nếu chẳng lên xe đầu làm sao kêu được xe thứ hai thầy. Lại nói: Giới là đất bằng; đứng đất bằng xem được bốn Đế. Lại nói: Hai sức: sức nghĩ và sức tu. Sức nghĩ tức là trì giới; sức tu là Đạo. Trước suy nghĩ so lường tội lỗi phá giới, lợi ích trì giới nên mới có thể trì giới. Sau khi đắc Đạo tự nhiên lìa ác. Lại nói: Giới là rễ cây Bồ-Đề, mà không rễ là không cây. Nên phải trì tịnh giới. Lại lễ pháp là phải như vậy. Nếu không trì giới thời không thiên-định, in như pháp được trị bệnh, phải dùng như thế trị bệnh phiền não; nếu không trì giới thời pháp được chẳng đủ. Lại nói: Kẻ tịnh trì giới thời tâm chẳng ăn năn, cho đến ly dục tâm được giải thoát, các công đức này đều nhờ trì giới. Nên gọi Định cụ. Lại có nghiệp chướng, phiền não chướng, quả hai món chướng này gọi là báo chướng. Nếu tịnh giới thời không có ba chướng này. Nếu tâm không có bị chướng thời năng thành Định; lại kẻ tịnh trì giới chẳng bại hoại, chắc đến Nê-Hoàn, như gỗ trôi trong dòng sông Hằng. Lại tịnh trì giới nên năng an lập: Trì giới năng nghiệp chẳng lành nơi thân miệng. Thân định năng ngăn nghiệp chẳng lành nơi ý. Ngăn các phiền não như vậy phải được thật chân-trí mới rốt-ráo đoạn. Lại lâu dài của Đạo phẩm lấy giới làm cột-trụ; đô-thành của tâm thiên-định lấy giới làm hồ trì chung quanh; qua biển sinh tử lấy giới làm rường cầu. Vào trong đám đông người lành lấy giới làm ân; ruộng bát thánh đạo lấy giới làm bờ cõi; như ruộng kko bờ thời nước chẳng còn. Cũng như thế, nếu không tịnh giới nước Định chẳng tồn tại.

Hỏi: Làm sao gọi tịnh trì giới?

Đáp: Nếu hành-giả thật thâm tâm chẳng ưa làm ác, sợ hãi đời sau và tiếng xấu, gọi là tịnh trì giới. Lại hành giả đem tịnh tâm nên trì giới thanh-tịnh. Như trong kinh thất dâm dục nói: “Thân tuy chẳng phạm, mà tâm chẳng tịnh nên giới chẳng tịnh”. Lại nhân-duyên phá giới là các phiền não, nên năng chế phục là trì giới được tịnh. Lại Thanh-Văn trì giới chỉ vì Nê-Hoàn; kẻ cầu Phật Đạo đem lòng đại bi vì tất cả chúng-sinh chẳng chấp giới tướng, năng khiến giới ấy, như tính Bồ-Đề. Trì giới như vậy gọi là thanh-tịnh.

2- THIÊN TRÍ THỨC: Trong kinh nói nhờ hai nhân-duyên sinh chính kiến: một theo người nghe pháp; hai tự chính nghĩ nhớ pháp đã được nghe. Đây gọi là thiên tri thức.

Hỏi: Nếu như vậy, mà sao chỉ nói Thiên tri thức thôi?

Đáp: Trong kinh nói: “A-Nan hỏi Đức Phật: Tôi ngồi yên một chỗ, khởi nghĩ như vậy: Gặp được Thiên tri thức, thế là được một nửa phần nhân-duyên Đắc-Đạo? Phật dạy rằng: Đừng nói lời ấy. Thiên tri thức của nhân-duyên đầy đủ đắc-Đạo. Tại vì sao? Vì chúng sinh lão bệnh tử mà được Ta làm Thiên tri thức, thời với sinh lão bệnh tử mà được giải thoát.” Lại chúng-sinh nhờ Thiên-tri-thức, được tăng trưởng giới thầy năm pháp như cây sa-la đại-thọ nhờ núi Tuyết-Son được năm sự tăng trưởng. Lại Phật hãy còn tự vui Thiên-tri-thức, như khi Ngài mới đắc Đạo khởi nghĩ như vậy: “Nếu người mà không thầy thời không có chỗ nào là không sợ hãi; không lòng cung kính thường bị ác pháp che khuất, không hạnh yên ổn. Ta nay phải lấy ai làm Thầy, nương ai mà trụ? Khởi nghĩ như thế rồi mới khắp xem tất cả không ai hơn mình được, liền nảy nghĩ rằng: Pháp mà Ta đã chứng được, nhờ đó mới thành Phật, nay phải trở lại nương pháp ấy”. Các Phạm-thiên cũng khen rằng: Vậy không ai bằng Phật. Tất cả đức Phật đều lấy Pháp làm Thầy. Lại Thiên-tri-thức in như đèn sáng; có mắt mà không đèn thời chẳng thấy gì được. Như vậy hành-giả tuy có lớn căn phước đức nhân-duyên mà không Thiên tri thức thời không được ích gì.

Hỏi: Kẻ như thế nào là Thiên tri thức?

Đáp: Tùy theo năng khiến người tăng-trưởng pháp lành gọi là Thiện-tri-thức. Lại tất cả những người lành là kẻ an-trụ nơi chánh-pháp, đều là Thiện-tri-thức của thiên-nhân và thế-gian.

3- GIỮ-GÌN CĂN-MÔN: Là chính nghĩ nhớ. Hành-giả chẳng nên nhắm mắt mà xem, chỉ nên nhất-tâm chính nghĩ hiện-tiền. Lại gọi là chính-huệ, lấy chính-huệ này mới năng phá cảnh-duyên hiện-tiền. Năng phá tiên-duyên nên mới có thể chẳng chấp lấy tướng. Chẳng chấp lấy tướng nên chẳng chạy theo giả-danh. Nếu chẳng giữ các căn, để chấp lấy tướng thời các phiền não, rồi lưu lộ ra năm cửa tứ thì phá giới thầy pháp lành. Nếu năng giữ gìn căn-môn thời giới thầy được bền chắc.

4- ĂN UỐNG BIẾT LƯỜNG: Chẳng vì sức mạnh, dâm dục, tham vị mà ăn, chỉ vì nuôi thân vậy.

Hỏi: Hành-giả nuôi thân để làm gì?

Đáp: Để tu pháp lành vậy. Nếu bỏ pháp lành thời không đạo pháp. Không đạo pháp thời làm sao mà lia khô được! Nếu người chẳng vì tu hành mà ăn, thời là luống uổng nuôi kẻ oán-tặc, và cũng phá hư phước của thí-chủ, tổn hại người cúng dường. Như vậy chẳng đáng ăn vật ăn của người.

Hỏi: Lấy gì mà lường ăn uống?

Đáp: Tùy có thể giúp nuôi thân, đấy gọi là lường.

Hỏi: Nên ăn những món gì?

Đáp: Nếu món ăn chẳng tăng thân bệnh lạnh nóng thảy, tâm bệnh tham giận thảy, thế là nên ăn. Những món ăn này cũng phải tùy thời: như biết món ăn ấy đối với thời này năng tăng thêm các bệnh lạnh nóng tham giận thảy thời chẳng nên ăn.

Hỏi: Các ngoại đạo nói: “Nếu ăn món thanh tịnh thời năng được tịnh phước, nghĩa là tùy ý thềm muốn sắc, hương, vị, xúc; nước phải lọc lượt chúng nguyện nhiên hậu mới ăn. Đấy gọi là tịnh. Việc ấy thế nào?”

Đáp: Đồ ăn uống không có quyết-định là tịnh. Tại vì sao? Vì nếu cho đồ ăn thừa bất-tịnh, thời tất cả đồ ăn uống không thứ nào chẳng phải thừa; như sữa là vật thừa của bò con, mật là thừa của ong, nước là thừa của trùng, hao là thừa của bướm ong, và trái là thừa của chim chóc. Cứ suy nghĩ thế thảy. Lại thân này từ bất-tịnh mà sinh, thể tính bất-tịnh, bất-tịnh đây nhầy. Đồ ăn uống trước là bất-tịnh, sau vào trong thân không một chút tịnh. Chỉ vì điên-đảo mê làm quấy cho là tịnh mà thôi.

Hỏi: Nếu đều là bất-tịnh, thời cùng hạng người hèn hạ, Chiên-đà-la đâu có khác chi?

Đáp: Lại nhờ bất-sát, bất-đạo, bất tà-mạn thảy; đúng như pháp mà được ăn. Đem trí-huệ quán-tưởng lỗi ăn uống, rồi lượt nước xong nhiên hậu mới ăn. Chứ chẳng phải chỉ lượt nước mà cho là tịnh được.

5- ĐẦU ĐÊM CUỐI ĐÊM BỐT PHẦN NGỦ NGHỈ:

Hành-giả biết sự nghiệp do tinh-tiến siêng-năng mà thành nên chẳng ngủ nghỉ. Lại thấy ngủ nghỉ luống-uổng không được gì. Nếu người cho ngủ nghỉ là vui, chút vui hèn ấy chẳng cần nói vậy. Lại hành-giả chẳng ưa đồng-cư với phiền não, như người chẳng ưa ở chung với kẻ oán-tặc; đời đâu có người đang ở trong trận giặc mà ngủ ngon lành? Nên chẳng ngủ nghỉ.

Hỏi: Ngủ nghỉ đến đời làm sao mà xua đuổi?

Đáp: Người này được ý-vị Phật-pháp, tâm rất vui mừng, nên có thể trừ khiên được. Lại nghĩ tội lỗi già đau chết trong sinh tử thời tâm sợ hãi nên chẳng ngủ nghỉ. Lại hành-giả nhận thấy được làm thân người, các căn đầy đủ, lại may được gặp Phật-Pháp, có thể phân biệt tốt xấu, phải quấy là việc rất khó, mà nay chẳng cầu độ còn đợi khi nào mới được giải thoát? Vậy nên phải siêng-năng tinh-tiến để diệt trừ ngủ nghỉ.

PHẨM BÁT-THIỆN GIÁC THỨ 182

6- ĐẦY ĐỦ THIỆN GIÁC: Nếu người tuy chẳng ngủ nghỉ mà khởi bất-thiện-giác, chỗ gọi: dục giác, sân giác, não giác; hoặc thân lý giác, quốc độ giác, bất tử giác, lợi tha giác, khinh tha giác thảy. Thà nên ngủ nghỉ, đừng khởi những thứ bất-thiện giác này. Mà cần phải chính nghĩ nhớ xuất thảy các thiện giác, chỗ gọi xuất giác, bất sân não giác, tám bậc đại nhân giác. DỤC GIÁC: là nương lòng tham dục mà sinh giác với trong ngũ-dục thảy có hai lợi vui, gọi là dục-giác. Làm suy hại chúng-sinh, gọi là sân giác, não giác. Hành-giả chẳng nên nhớ nghĩ ba món giác này. Tại vì sao? Vì nhớ nó thời bị tội nặng. Lại như trước đã nói tội lỗi tham thảy. Bởi tội lỗi này chẳng nên nghĩ nhớ.

Hỏi: Tại sao chẳng nói si thảy giác?

Đáp: Ba giác này thứ lớp mà sinh, còn các phiền não khác chẳng phải như thế. Hành-giả hoặc nghĩ ngũ-dục nên sinh tham giác, tham mà chẳng được mới sinh giận dữ; hoàn thành giận dữ gọi là não. Vậy nên chẳng nói si thảy. Lại kết quả của si là tham giận, như từ tham giận sinh nghiệp bất-thiện. Ba món giác này là nghiệp nhân bất thiện. Như trong kinh nói: “Ví như cục đất, đêm thời khói ra, ngày thời lửa cháy”. Khói tức là giác; lửa gọi là nghiệp.

THÂN-LÝ-GIÁC: Bởi bà con, xóm làng nên khởi nghĩ nhớ muốn khiến bà con, xóm làng được yên ổn vui vẻ. Hoặc nghĩ suy hại thời sinh buồn rầu; hoặc nghĩ muốn cùng làm các việc đồng sự với bà con xóm làng gọi là thân lý giác. Hành-giả chẳng nên nghĩ nhớ thứ giác này. Tại vì sao? Vì bản nguyện khi xuất gia đã xả thân-lý, mà nay lại khởi giác này là điều chẳng nên. Nếu người xuất gia lại nghĩ thân-lý thời luống bỏ gia thuộc uổng công ích gì. Vì yêu thân-lý nên sinh tham đắm. Vì tham đắm mới giữ-gìn. Vì nhân-duyên giữ gìn mà roi gây thảy các nghiệp thứ tự sinh khởi. Vậy nên chẳng nên sinh thân lý-giác. Lại cùng thân-lý hòa hợp thời không thể tăng-trưởng pháp lành. Lại hành-giả nghĩ tất cả chúng-sinh trôi lăn trong sinh tử không một ai là chẳng phải thân-lý thời tại sao chấp đắm chênh-lệch. Lại trong sinh tử vì thân-lý nên buồn thương khóc lóc lệ chảy thành biển cả, mà nay lại tham đắm nữa thời khổ vô cùng tận! Lại chúng-sinh vì nhân-duyên lợi ích nên thân ái nhau không có nhất định. Lại kẻ hay nghĩ thân-lý là tướng ngu-si; người ngu ở thế-gian chưa có lợi mình mà muốn lợi người. Nếu nghĩ thân-lý thời ít tự-lợi. Vì những lẽ trên đây nên hành-giả chẳng nên khởi thân lý-giác.

QUỐC-ĐỘ-GIÁC: Hành-giả sinh nghĩ chỗ cõi nước nào đó giàu vui yên ổn nên qua đến kia khá được an vui. Lại tâm nông nổi muốn dạo xem cho khắp. Hành-giả chẳng nên khởi ý giác như vậy. Tại vì sao? Vì tất cả cõi nước đều có lỗi ác: có nước rất lạnh; có nước rất nóng; có nước nhiều hiểm; có nước nhiều bệnh; có nước nhiều giặc trộm. Có nhiều lỗi trái khác nhau như thế, nên chẳng nên nghĩ tới. Lại kẻ nông nổi thời mất thiên-định. Tùy theo chỗ ưa vui năng được tăng thêm pháp lành thời đây là tốt, chứ cần gì phải xem khắp cõi nước ư. Tất cả các cõi nước chỉ đẹp xa nghe, đến đó chưa chắc vừa lòng, vì người đời phần nhiều lời nói quá sự thật. Lại những kẻ du ngoạn các nước chịu nhiều sự khổ, vì thân này là nhân-khổ, mà mang nhân khổ này theo đi đến chỗ nào cũng đều chịu khổ. Lại hưởng chịu khổ vui do nghiệp nhân thì dù đi xa đến đâu cũng không ích gì. Vậy nên chẳng nên khởi quốc-độ-giác.

BÁT TỬ GIÁC: Hành-giả khởi nghĩ như vậy: Ta nên chậm sau sẽ tu Đạo. Trước hết phải đọc tụng kinh tạng, luật tạng, luận tạng, tạp tạng và Bồ-Tát tạng, rộng học các sách ngoại điển; nuôi nhiều đệ tử; dắt dẫn người lành cúng dường bốn Tháp, khiến họ tu đại bố thí. Nhiên hậu mới tu Đạo. Đây là bát tử giác. Hành-giả chẳng nên khởi nghĩ như vậy. Tại vì sao? Vì giờ khắc chết chẳng định được, không thể dự biết trước được. Nếu trong khi đang kinh doanh các việc không may mạng tận thời đâu kịp tu Đạo được. Đến khi sắp chết lòng dạ ăn năn buồn rầu thốt lời: Ta luống dưỡng thân này uổng không được gì hết, đồng chết như loài súc sinh nào khác. Như trong kinh nói: “Phàm phu nên dùng hai mươi pháp để uôn dẹp tự tâm nghĩa là như vậy: Ta chỉ có hình phục khác với kẻ tục mà luống không được ích gì hết. Cho đến sẽ đem việc chẳng ích đến khi chết”. Lại kẻ trí chẳng làm những việc chẳng nên làm. Như trong kinh Pháp Cú nói: “Việc chẳng nên làm chẳng làm, việc nên làm thời thường làm; nghĩ nhớ tâm an huệ, thời được hết các lậu”. Lại trong kinh nói: “Kẻ chưa được tứ đế, phương tiện vì muốn được, phải siêng thêm tinh tiến, rất hơn chữa lửa cháy dầu”. Vậy nên chẳng nên khởi bát tử giác. Lại bát tử giác là tập khí ngu si, có đâu kẻ trí biết nhân mạng vô thường như hạt sương mai mong manh trên cành dương liễu, há dễ đâu năng bảo tồn một khắc! Lại trong kinh nói: “Đức Phật hỏi các Tỷ-kheo rằng: các người tu tập tưởng chết như thế nào, có vị thưa lại Phật rằng: Tôi chẳng bảo đảm được bảy năm; có vị thưa thấp xuống sáu năm, cứ như thế càng giảm bớt cho đến còn trong chừng giây lát, cũng chẳng bảo đảm được. Phật quả rằng: các người đều là những kẻ buông lung tu tưởng chết vậy. Khi ấy có một vị Tỷ-kheo vai áo bên hữu mới thưa Phật rằng: Tôi đối với hơi thở ra lệch chẳng bảo đảm hít vào; hít vào chẳng bảo đảm ra. Đức Phật mới khen: “Hay thay! Hay thay! Người mới là chân thật tu tưởng chết.” Vậy nên chẳng nên khởi bát-tử-giác.

LỢI-THA-GIÁC: Đối với trong chẳng phải thân-lý muốn khiến cho họ được lợi. Hoặc khởi nghĩ như vậy: khiến kẻ nào đó giàu sang an vui năng tu bố-thí, còn kẻ nào đó thời chẳng tu kịp. Hành-giả chẳng nên khởi giác như vậy. Tại vì sao? Vì chẳng bởi nghĩ mà năng khiến kẻ kia được khổ vì vậy. Chỉ có tự đem nghĩ ấy làm hoại loạn Định tâm mà thôi.

Hỏi: Chứ muốn khiến cho người lợi chẳng phải lòng Từ hay sao?

Đáp: Hành-giả cầu Đạo nên nghĩ lợi Đệ-nhất-nghĩa là vô thường thảy. Trong ấy tuy có ít được phước nhưng vì năng hại Đạo, lợi ít hại nhiều, vì loạn Định tâm vậy. Nếu đem tán-tâm nghĩ lợi người khác thời không thể thấy tội lỗi tham đắm, nên chẳng nên nghĩ.

KHINH-THA-GIÁC: Hành-giả, hoặc nghĩ người kia; giòng họ, sắc lực, giàu sang, tài năng, trì giới, lợi căn, thiên-định và trí-huệ thảy đều chẳng bằng ta. Hành-giả chẳng nên khởi giác-sát như thế. Tại vì sao? Vì tất cả muôn vật đều vô thường vậy, như thượng trung hạ đâu có sai khác? Lại tóc lông móng răng của người ấy đều gọi là bất-tịnh, bình-đẳng không có khác. Lại già bệnh chết thảy và suy não cũng vẫn đồng đều. Lại tất cả chúng-sinh trong ngoài khổ-não đều đồng không khác. Lại phàm phu mà giàu sang là nhân-

duyên gây tội lỗi. Lại giàu sang chẳng bao lâu rồi cũng nghèo cùng lại. Vậy nên chẳng khởi giác-sát khinh để người khác. Lại kiêu mạn là khí phần của vô-minh, kẻ Trí đầu khởi lỗi giác-sát ấy.

PHẨM THIÊN-GIÁC THỨ 183

Xuất-giác: Là tâm ưa xa lìa, như lìa ngũ-dục và hai cõi sắc, vô-sắc. Ưa vui xa lìa nên gọi Xuất-giác. Vì ưa vui Xa lìa này là không khổ mà tùy theo tham đắm mới có các khổ, không tham đắm thời vui. Với trong các giác, hai món giác vui là: Vô-sân-giác và vô-não-giác. Tại vì sao? Vì hai giác này gọi là an-ân-giác. Như trong phẩm Như-Lai nói: “Đức Như-Lai thường có hai món giác hiện-tiền là an-ân-giác và viễn-ly-giác”. An-ân-giác tức món giác bất sân não. Viễn-ly-giác tức là giác xuất. Lại nghĩ ba giác này thời phước tăng-trưởng; cũng năng thành Định tâm, và tâm được thanh-tịnh. Lại nghĩ ba giác này có thể ngăn các trói buộc, vì dứt các trói nên mau chứng được Đoạn Diệt. Lại hành-giả vì ưa xa lìa với nhóm hợp được nhiều pháp lành, nên có thể mau được giải thoát. Tám bậc đại nhân giác: Trong Phật-Pháp, nếu kẻ thiếu dục mới năng được lợi ích, chứ chẳng phải kẻ đa-dục: Kẻ tri-túc, kẻ xa lìa, kẻ tinh tiến, kẻ chính nhớ, kẻ định tâm, kẻ trí-huệ, và kẻ không hí-luận. Đấy gọi là tám. Thiếu dục mà gọi là hạnh vì muốn tu Đạo nên phải muốn vật cần dùng, nhưng chẳng nên cầu nhiều vật thừa không dùng, gọi là thiếu dục. Tri túc: Có người hoặc vì nhân-duyên, hoặc vì trì-giới, hoặc muốn người khiến người khác tâm chẳng cho là đủ. Nếu có người lấy ít tâm cho là đủ, đấy gọi là tri-túc. Có người tuy lấy ít vật mà tìm thứ tốt, đấy là thiếu dục mà chẳng phải là tri túc vậy. Nếu lấy vừa được ít vật, gọi là tri túc.

Hỏi: Nếu lấy vật cần dùng gọi là thiếu dục, thời tất cả chúng-sinh đều được gọi thiếu dục. Vì nó đều lấy vật cần dùng cho nó vậy?

Đáp: Hành-giả chẳng đem lòng tham đắm mà lấy, chỉ vì dùng mới lấy nên chẳng lấy nhiều chẳng như người đòi vì trang điểm, tiếng khen, thường lấy mà lấy nhiều.

Hỏi: Hành-giả vì sao phải thiếu dục và tri túc?

Đáp: Với trong việc giữ-gìn thấy thấy có tội lỗi. Lại chứa mà không dùng tướng ngu si. Lại người xuất gia chẳng nên chứa đông đông như người thế gian. Vì các lỗi ấy nên phải thiếu dục tri túc. Lại hành-giả, nếu chẳng thiếu dục tri túc thời lòng tham tăng dần; rồi vì của cải mà tìm cầu những vật chẳng đáng tìm cầu. Lại tham vui tài lợi trọn không yên ổn, vì quá tham đắm vậy. Lại người xuất gia này ưa tu hạnh xa lìa, mà vì tham lợi nên quên mất điều nên tu. Lại chẳng hay bỏ các phiền não được. Tại vì sao? Vì ngoại vật còn chẳng bỏ được huống là nội pháp ư? Lại thấy lợi dưỡng là nhân suy não, như mưa đá hại lúa mạ. Vậy nên tu tập thiếu dục tri túc. Lại thấy nhận của tín thí khó đền ơn, như mắc nợ chẳng hoàn vốn, về sau phải chịu khổ não. Lại thấy lợi dưỡng là vật bỏ của Đức Phật và người lành. Như Phật nói: Ta chẳng gần lợi dưỡng, lợi dưỡng đừng gần ta. Lại hành giả đầy đủ pháp lành, nên bỏ lợi dưỡng. Như Đức Phật nói: “Chư Thiên hãy chẳng năng được vui xuất, vui ly, vui tịch diệt và vui chân trí như Ta đã được”. Vậy nên bỏ lợi dưỡng. Lại như ngài Xá-Lợi-Phất nói: “Tôi khéo tu vô tướng, trì không tam muội quán tất cả muôn vật bên ngoài, coi như đồ đàm mũi khạc ra”. Lại hành-giả chẳng thấy kẻ nào thọ dục có nhàm đủ như uống nước mặn không trừ khát được. Vậy nên siêng cầu trí-huệ mới là đầy đủ. Lại thấy những kẻ đa dục thường phát nguyện cầu, muốn cầu nhiều mà được ít, nên thường bị khổ. Lại thấy những kẻ hành khát, bị người khinh hèn chẳng chút cung kính như người thiếu dục. Lại người xuất gia mà đa cầu là việc rất chẳng nên làm, mà người ta cho chẳng lấy mới là đúng lẽ phải. Vậy nên cần phải tu hạnh thiếu dục tri túc.

Viễn ly: Như đối với những người tại-gia xuất-gia tu thân xa lìa; với các phiền não tu tâm xa lìa. Đấy gọi là viễn-ly.

Hỏi: Hành-giả tại sao phải xa-lìa?

Đáp: Các người xuất-gia tuy chưa đắc-Đạo lấy xa lìa làm vui. Ở trong các chỗ người thế-gian, nơi nữ-sắc, chỗ ồn ào quyết không thể an vui được. Lại nếu xa lìa thời tâm dễ vắng lặng, như nước chẳng bị quây, tự-nhiên lắng trong. Nên tu xa-lìa; Lại pháp xa lìa này đã được các Đức Phật nhiều như cát sông Hằng ngợi khen. Tại sao biết được? là Phật thấy Tỳ-kheo ngồi thiền-định gần nơi xóm làng thời lòng Ngài chẳng vui; mà thấy Tỳ-kheo nằm ngủ ở chỗ trống vắng thời Ngài lại mừng. Tại vì sao? Vì ngôi Thiên gần xóm bị nhiều các nhân-duyên làm tán-loạn Định tâm, khiến cho nên được chẳng loạn, đáng chứng chẳng chứng; Chứ nằm ngủ chỗ vắng tuy có chút biếng-nhác, nhưng nếu thức dậy cầu vào Định thời thu nhiếp được tâm tán-loạn. Nhiếp tâm là năng được giải thoát. Lại bởi chấp lấy tướng nên mới khởi tham thấy các phiền não; chứ chỗ trống vắng không có sắc thấy các tướng là phiền não dễ dứt, như lửa không củi, thời tự nhiên tắt mất. Lại trong kinh nói: “Nếu Tỳ-kheo ưa ở với chúng đông; ưa nói những lời xen tạp; chẳng rời chúng thời hãy chẳng giải thoát được duyên ân-ái, huống là năng được bất-hoại giải thoát”. Mà kẻ tu hạnh xa lìa thời chắc chứng được cả hai. Lại như đèn lìa gió thời năng soi sáng. Hành-giả cũng như vậy, nhờ tu hạnh xa lìa nên năng mau được chân-trí.

Tinh-tiến: Hành-giả, nếu tu chính cần, dứt pháp bất-thiện, tu nhóm thiện pháp. Trong ấy siêng năng tu nên gọi là tinh-tiến. Như vậy thời năng được lợi Phật-Pháp. Tại vì sao? Vì nhóm hợp pháp lành ngày ngày tăng trưởng như hoa sen đỏ sen trắng thủy tùy theo nước mà tăng trưởng dần lên. Còn kẻ hành giả biếng nhác như khúc chày gỗ từ khi thành đến nay, ngày ngày mòn mỏi dần đến hết. Lại kẻ tinh tiến, vì được lợi ích nên tâm thường vui mừng; còn người biếng khác bị ác che tâm hằng ôm khổ não. Lại kẻ tinh tiến với trong từng niệm pháp lành tăng trưởng thường xuyên không có giảm bớt. Lại thâm tu tinh-tiến được chỗ hơn hết là Đạo của các Đức Phật. Như trong kinh Phật bảo A-Nan rằng thâm tu tinh-tiến năng đến Phật Đạo. Lại kẻ tinh-tiến dễ được định tâm. Lại kẻ độn căn mà tinh-tiến tuy tuy còn ở trong sinh tử mà mau được giải thoát; còn người lợi căn mà biếng nhác thời chẳng hay được. Lại có bao nhiêu lợi ích đời nay, đời sau, thế-gian, xuất thế-gian đều nhờ tinh-tiến. Trái lại tất cả thế-gian có bao nhiêu sự suy não đều bởi biếng nhác. Như vậy thấy lỗi biếng nhác, lợi ích tinh tiến, nên phải nghĩ nhớ tinh tiến.

Chính nhớ: Thường đối trong: thân, thọ, tâm và pháp tu chính an nhớ.

Hỏi: Nhớ bốn pháp này được những lợi ích gì?

Đáp: Pháp ác bất thiện chẳng đến chun vào tâm, như khép giữ đề phòng thời đưa khác chẳng vào được. Lại như bình đầy thời nước chẳng vào nữa được. Như vậy người này pháp lành đầy nhẩy nên chẳng dung các điều ác. Lại nếu tu chính nhớ này thời tất cả pháp lành nghiệp vào trong phần giải thoát như uống nước biển là uống đủ các nguồn, vì tất cả nguồn đều chảy vào biển cả. Lại tu chính nhớ này gọi là an trụ chỗ hành xứ tự tại; phiền não ma dân không thể phá hoại được, như ví dụ chim ưng chim đất. Lại người này tâm đã an trụ khó động như động như chiếc bình tròn đã để vào đai. Lại người này chẳng bao lâu sẽ được lợi ích, như trong kinh Tỳ-kheo-ni nói: “Các Tỳ-kheo-ni hỏi Ngài A-Nan rằng: Thưa Đại Đức! Bọn chúng tôi khéo tu niệm xứ, biết khác hơn trước kia? A-Nan bảo: Khéo tu pháp ấy lẽ là vậy”. Định tâm: Nếu tu tập định tâm được lợi ích màu nhiệm. Như trong kinh nói: “Kẻ tu định tâm năng như thật biết”. Lại vì người này thân được pháp hơn người nghĩa là thân mình phun ra nước lửa, bay đi tự do thây. Lại người này được vui, cho đến Chư Thiên và Phạm Vương thây không thể nào bằng được. Lại người này là kẻ làm việc đáng làm, việc chẳng nên làm thời chẳng cần làm vậy. Lại khéo tu tập Định thiện pháp thường tăng. Lại kẻ tu tập Định, về sau tâm chẳng ăn năn; người này gọi là được quả xuất-gia. Cũng gọi là kẻ thuận theo lời Phật dạy, chứ chẳng như những người lương lãnh của tín thí cúng dường. Người này năng trả ơn cho kẻ thí phước, người khác chẳng năng trả được. Lại pháp định tâm này được các Đức Phật và Hiền-Thánh đều gìn giữ; lại năng kham thọ tất cả pháp lành. Lại nếu Định tâm được thành tựu thời chúng Thánh Đạo, mà chẳng thành thời sinh về Tịnh thiên là hai cõi Sắc và Vô-sắc. Tại vì sao? Vì tu bố thí thây chẳng thể được. Việc như vậy là năng rất ráo chẳng gây ác. Như trong kinh nói: “Nếu đưa nít tu tập lòng Từ từ lúc còn nhỏ bé, về sau có thể khởi lòng ác nghĩ việc ác chẳng? Bạch Đức Thế Tôn! Không thể vậy”. Đây đều là Định-lực. Lại Định tâm gọi là nhân chân trí-huệ mới có thể diệt hết các hành nghiệp. Các hành hết nên các khổ não cũng diệt hết. Lại hành-giả này đối với việc tất cả thế-gian và xuất thế-gian khởi nghĩ tức làm xong chẳng nhọc gia công; còn các người khác hãy chẳng năng phát tâm lương chỗ sở đắc của kẻ kia nên mới nói Định tâm năng được lợi ích.

Trí-huệ: Kẻ trí giả trong tâm chẳng sinh phiền não, nếu sinh liền diệt, như một giọt nước rơi trên tấm sắt nóng. Lại tâm kẻ trí chẳng khởi các tướng; nếu khởi liền diệt, như sương trên cành liễu, gặp ánh nắng liền khô. Lại nếu có trí nhân năng xem Phật-Pháp, như người có mắt ban ngày dùng được. Lại kẻ trí gọi là được phần Phật-Pháp, như chính là con thời được hưởng phần của cha mẹ. Lại trí huệ nói là có mạng sống kỳ dư là kẻ chết. Lại kẻ trí huệ gọi chân đạo nhân, vì năng biết Đạo vậy. Lại kẻ trí biết ý vị Phật Pháp, như căn lưỡi chẳng hư có thể phân biệt năm vị. Lại kẻ trí-huệ với trong Phật-Pháp tâm Định chẳng động, in như núi đá gió chẳng động được. Lại kẻ trí-huệ gọi là Tín, vì tự được bốn pháp tin mà chẳng theo kẻ khác mới được. Lại được Thánh huệ căn gọi đệ-từ Phật, kỳ dư là ngoại phạm phu. Nên mới nói trí-năng được lợi ích. Vô hí luận: như lỗi nghị luận nhất, dị gọi là hí-luận. Như A-Nan hỏi Xá-Lợi-Phất rằng: “Nếu lục-xúc-nhập, ly dục diệt hết, lai có còn thừa ư? Xá-Lợi-Phất.

Đáp: Nếu lục-xúc nhập ly dục diệt hết rồi mà nếu có thừa là điều bất khả luận mà người luận ư?” Hoặc luận: Không có, cũng có, cũng không, chẳng phải có, chẳng phải không hỏi đáp cũng như vậy.

Hỏi: Việc ấy vì sao bất khả luận?

Đáp: Hỏi này là hỏi pháp thật ngã, hoặc nhất hoặc dị, vậy nên chẳng đáp, vì ngã không quyết định. Chỉ trong ngũ âm giả thi thiết danh tự mà nói đó thôi. Nếu lấy có, không mà đáp, tức là đọa về đoạn, thường. Nếu đem pháp nhân-duyên mà luận nói ngã thời chẳng phải là hí luận. Lại nếu người nhận thây chúng-sinh trống không, pháp trống không, thời không hí luận. Nên nói kẻ không hí luận mới được lợi ích Phật-Pháp. Đây gọi là đầy đủ thiện giác.

PHẨM SAU NĂM ĐỊNH-CỤ THỨ 184

7- ĐẦY ĐỦ THIÊN-TÍN-GIẢI: Nghĩa là như kẻ hành-giả có thể ưa thích Nê-Hoàn mà ghét ón sinh tử gọi là “Thiên-tín-giải”. Tín-giải như thể chóng được giải thoát. Lại kẻ vui Nê-Hoàn tâm không đắm gì cả. Lại vui Nê-Hoàn thời không sợ hãi. Tại vì sao? Vì nếu là phạm phu mà tâm nghĩ Nê-Hoàn liền sinh kinh sợ “ngã” sẽ mất hẳn.

Hỏi: Do nhân-duyên gì mà tín-giải Nê-Hoàn?

Đáp: Hành-giả nhận thấy thế-gian vô thường, khổ, không, vô-ngã thời đối với Nê-Hoàn sinh tưởng tịch-diệt. Lại người này bản tính phiền não nhẹ yếu, nghe nói Nê-Hoàn thời lòng tin vui mừng. Lại hoặc theo vị thiện-sư, hoặc đọc kinh sách, nghe sinh tử tội lỗi. Như vô-thủy kinh và ngũ-thiên sứ-giả thầy các kinh nói thời nhàm lìa sinh tử tin vui Nê-Hoàn.

8- ĐỦ HÀNH-GIẢ PHẦN: Như trong kinh nói có năm hành-giả phần: một có tin, hai tâm chẳng dua dục, ba ít bệnh, bốn tinh-tiến và năm trí-huệ. Có tin: là tâm đối với Tam-bảo và tứ-đế không nghi hối. Không nghi hối nên mau được thành Định. Lại kẻ có lòng tin nhiều vui vẻ nên chóng được thành Định. Lại kẻ có tin, tâm điều hòa dễ thu nhiếp nên chóng được Định.

Hỏi: Nếu do Định sinh huệ sau năng dứt nghi. Nay sao trước Định rồi mới nói không nghi?

Đáp: Vì nhờ đa-văn nên mới dứt nghi chứ chẳng phải được Định. Lại sinh vào nhà rất có lòng tin; hoặc cùng làm việc với những kẻ có lòng tin nên thường tu lòng tin, tuy chưa được Định, nhưng chẳng sinh nghi. Những kẻ như thế thầy. Chẳng dua dục: là đem tâm chất-trực, không điều che giấu, thế là dễ độ, như người thầy thuốc nói thật đủ bệnh trạng thời dễ cứu chữa, ít bệnh: Có thể đầu đêm cuối đêm tinh-tiến chẳng dứt. Nếu người tật bệnh thời trở ngại sự hành-đạo. Tinh-Tiến: Vì cầu đạo nên thường siêng-năng tinh-tiến, như dùi cây để lấy lửa mà chẳng nghỉ thời chóng được lửa. Trí-huệ: Nhờ có trí-huệ nên được quả tứ-sự chỗ gọi Thánh-Đạo.

Hỏi: Pháp niệm-xứ thầy cũng là hành-giả-phần, tại sao chỉ nói năm pháp này?

Đáp: Tuy đều là phần, mà pháp này rất hơn, nên hành-giả phải cần dùng, vậy nên nói riêng. Cũng lìa tất cả ác, nhóm tất cả thiện, nên gọi hành-giả-phần, như trong kinh cù-ni-sa nói.

9- ĐỦ CHỖ GIẢI THOÁT: Là năm chỗ giải-thoát-xứ: một là như Phật và những vị Tỳ-kheo tôn thắng vị đó nói pháp, theo kia được nghe; riêng có năng tính thông đạt ngôn ngữ nghĩa-lý. Nhờ thông đạt ấy nên sinh tâm vui mừng. Vui mừng thời thân khoái; khoan khoái thời thọ vui. Mà thọ vui là tâm được thu nhiếp. Đây là chỗ giải thoát đầu tiên. Hành-giả an trụ chỗ giải thoát này nên nhớ nghĩ mạnh mẽ thời tâm nhiếp định, các lậu được diệt hết, chắc chứng được Nê-Hoàn. Hai là siêng đọc tụng kinh điển. Ba là vì kẻ khác nói pháp. Bốn là ngồi riêng một chỗ suy nghĩ các pháp. Năm là lấy Định tướng là chín tướng thầy đều như trên đã nói.

Hỏi: Phật và Tỳ-kheo tôn thắng vì sao nói pháp cho hành-giả này?

Đáp: Vì kham thọ pháp năng được đại lợi, vậy nên vì nói. Lại Tỳ-kheo này nhờ Phật xuất gia các căn thuần thực, nên vì nói pháp. Còn tôn thắng Tỳ-kheo vì chỗ đồng nghiệp nên nói cho nhau. Lại kẻ hành giả này cần phải nghe pháp, vậy nên vì nói. Lại người này có các công-đức tịnh giới thầy đã thành tựu in như bát lảnh kham đựng đầy tràn, nên vì nói pháp. Đây gọi ba huệ: thông đạt ngôn ngữ là đa-văn huệ; thông đạt nghĩa lý là tư duy huệ. Do đạt hai huệ trên năng sinh tâm mừng, cho đến nhiếp tâm sinh như thật trí, đây gọi là tu huệ. Ba huệ này có ba món quả là chán, lìa là giải thoát. Lại nữa, nghe pháp, đọc tụng, vì người nói pháp là đa-văn huệ; nghĩ lường các pháp là tư duy huệ; khéo lấy định tướng là tu huệ.

Hỏi: Tâm giải thoát và hết lậu hai pháp ấy có sai khác chi không?

Đáp: Dùng định ngăn phiền não nên nói tâm giải thoát; dứt hẳn phiền não mới nói lậu hết.

Hỏi: Như tu pháp trì-giới thầy cũng là chỗ giải thoát như nói trì-giới thời tâm chẳng hối; tâm chẳng hối thời vui thầy. Hoặc nhờ thí thầy cũng được giải thoát. Mà tại sao chỉ nói năm pháp này ư?

Đáp: Vì thắng nên được nói riêng.

Hỏi: Pháp này có gì mà không thắng?

Đáp: Là cận-nhân giải thoát; giới thầy vì viễn-nhân nên chẳng nói.

Hỏi: Làm sao biết được là cận nhân?

Đáp: Hành-giả nghe pháp biết âm, giới, nhập thầy chỉ các pháp hòa hợp, trong ấy vì không ngã, là đã phá giả-danh. Phá giả-danh là phá giải thoát, nên mới gọi đây là cận nhân. Lại trong kinh nói: “Công đức đa văn là chẳng theo kẻ khác cầu nghe Pháp, tâm dễ thu nhiếp thầy”. Cũng do đây nên biết là cận. Lại Phật Pháp có đại công-đức năng diệt phiền não, đến Nê-Hoàn thầy. Với trong pháp tịch-diệt này, hoặc nghe hoặc tụng hoặc tự suy nghĩ thời chóng được giải thoát. Nên gọi cận nhân. Lại thí được đại phú, trì giới được tôn

quý, đa văn được trí. Nhờ trí-huệ nên được diệt hết các lậu, chứ chẳng nhờ phú quý. Nên biết cận nhân. Lại Xá-Lợi-Phất thấy được tôn xưng là bậc đại-trí, đều do đa văn.

Hỏi: Nếu nhờ đa văn tâm dễ nhiếp ấy. Tại sao A-Nan cả đêm đều chẳng được giải thoát?

Đáp: Chiếc đầu A-Nan chưa đến gối đã được giải thoát. Vậy nên thường ở trong pháp hiếm có, nói sao chẳng chóng? Lại A-Nan ở trong đêm ấy tinh tiến có chút lỗi, vì quá mệt nên chẳng được giải thoát. Lại A-Nan tự thề: Tôi với trong đêm nay quyết được hết lậu. Cũng như Đức Bồ-Tát tự thề ở chốn đạo tràng. Thử hỏi ai có sức này? Kẻ mà như A-Nan đều là nhờ sức đa-văn.

10- KHÔNG BỊ CHUỐNG NGẠI: Chỗ gọi ba chướng: nghiệp chướng, báo chướng, và phiền não chướng. Nếu không có ba món ngăn che này thì chẳng đọa chỗ nạn. Nếu lia được các nạn là kham thọ đạo pháp. Lại người ấy gọi là đầy đủ tứ luân là: cõi nước tốt đẹp, nương ở người lành, tự phát chính nguyện và phước đức đời trước. Lại năng thành tựu bốn phần Tu-Đà-Hoàn là phần gần gũi người lành, ưa nghe chính pháp, chính tự nghĩ nhớ và năng hành theo pháp. Lại năng rời bỏ tham thảy ba pháp, như trong kinh nói: “Chẳng dứt ba pháp thì chẳng qua được già, đau và chết”.

11- CHẶNG CHẤP MẮC: Là chẳng mắc bờ bên này, chẳng mắc bờ bên kia, chẳng chìm giữa dòng, chẳng vọt lên đất bằng chẳng bị người vớt lấy, và kẻ phi-nhân bắt lấy, chẳng vào giữa dòng nước xoáy, chẳng tự mục nát. Bờ bên này là nội lục nhập; bờ bên kia là ngoại lục nhập; giữa dòng là tham mừng; đất bằng là ngã mạn; người lấy là hòa hợp với kẻ tại-gia xuất-gia; phi nhân bắt lấy là trì giới được sinh lên trời; dòng xoáy là phá giới; mục nát là phá trọng cấm. Nếu người đối với nội nhập chấp ngã, tức với ngoại nhập sinh tâm ngã sở. Do nội nhập kia sinh tham mừng nên mới chìm đắm trong ấy. Cũng do đầy sinh ngã mạn. Tại vì sao. Nếu người đắm chấp thân thọ lãnh có vui, nên người đến khinh hủy thì sinh kiêu mạn. Như vậy vì ngã và ngã sở tham mừng, ngã-mạn loạn tâm, nên mới gây thành các việc khác.

Hỏi: Trong dụ này lấy gì làm nước, nếu lấy bát Thánh Đạo làm nước, thì chẳng nên lấy nội ngoại lục nhập làm bờ, tham mừng thảy làm giữa dòng cũng chẳng nên có dòng xoáy, mục nát. Nếu lấy tham ái làm nước, lẽ đâu theo đấy được đến Nê-Hoàn?

Đáp: Lấy bát-thánh-đạo làm nước. Thí dụ bát tất khiến cho giống hết nhau hết. Như cây này lia tám nạn quyết trôi đến biển cả. Tỳ-kheo cũng vậy, lia các dòng, nạn, thì theo nước bát-thánh-đạo trôi vào Nê-Hoàn. Như nói sữa trắng như vỏ sò, chỉ lấy sắc của sò mà chẳng lấy cứng mềm; cũng như nói mặt như mặt trăng, chỉ lấy đây đặn mà chẳng lấy hình vậy. Lại hành-giả ra khỏi thánh đạo rồi, lại mất nội ngoại nhập, thì chẳng bằng cây này ở giữa dòng nước mắc bờ bên này bờ bên kia và mục nát thảy. Lại có ông Luận sư nói: “Như nước sông Hằng quyết chảy đến đại hải. Như vậy bát-thánh-đạo chắc đến Nê-Hoàn”. Nên mới lấy làm dụ.

Như vậy lược nói mười một Định-Cụ. Nếu có pháp này tự nhiên được Định.

PHẨM XUẤT NHẬP TỨC THỨ 185

A-Na-Ba-Na tức hơi thở, có mười sáu hạnh tất cả: là nghĩ nhớ ra vào hoặc dài hoặc ngắn. Nghĩ thờ khắp thân: trừ các thân hành, giác hỷ, giác lạc, giác tâm hành, trừ tâm hành. Nghĩ thờ ra vào: giác tâm, khiến tâm mừng, khiến tâm nhiếp, khiến tâm giải thoát. Nghĩ thờ ra vào: tùy vô thường, quán tùy đoạn, quán ly diệt. Cũng nghĩ thờ ra vào hoặc dài hoặc ngắn.

Hỏi: Thở dài ngắn là thế nào?

Đáp: Như người trèo lên núi; hoặc gánh nặng bị mệt đừ nên hơi thở ngắn. Hành-giả cũng như vậy, còn ở trong thô-tâm bấy giờ là ngắn. Thô-tâm ấy chỗ gọi là tâm vội vã tán-loạn vậy. Thở dài là nếu hành-giả đã ở trong tế-tâm thì hơi thở dài. Tại vì sao? Vì tâm dịu nên nên hơi thở cũng tùy theo đấy mà dịu dàng dần; như tức người ấy quá mệt nghỉ nên thở cũng tùy mà dịu, bấy giờ thì hơi thở dài. Khắp thân Hành-giả vì tin và hiểu thân trông không nên thấy tất cả lỗ chân lông gió bay ra vào. Trừ-thân-hành: Hành-giả được lực cảnh giới, vì tâm yên ổn nên hơi thở thô diệt, bấy giờ hành-giả mới nhớ đủ chỗ trong thân. Giác hỷ: Là người ấy từ Định pháp này tâm rất sinh mừng, trước kia tuy có mừng nhưng chẳng bằng như giờ, bấy giờ gọi là giác hỷ. Giác lạc: Từ mừng sinh vui. Tại vì sao? Vì nếu tâm được mừng thì thân điều hòa thỏa thích; thân điều-thích là được vui khoái. Như trong kinh nói: tâm mừng nên thân khoái; thân khoái thì thọ vui..

Giác tâm hành: Hành-giả thấy tội lỗi của mừng, vì năng sinh tham. Tham là chỗ tâm đi, vì do tâm khởi thọ, nên trong thọ sinh tham, nên thấy thọ là chỗ tâm đi. Trừ-thân-hành: Hành-giả thấy do thọ sinh lỗi tham, trừ diệt nên tâm yên ổn cũng trừ diệt thô thọ nữa, nên nói trừ tâm hành. Giác tâm: Hành-giả trừ thọ vị nên thấy tâm tịch diệt chẳng chìm chẳng động. Tâm này hoặc khi lặn chìm, bấy giờ lại sinh mừng. Nếu tâm lại nổi động tức thì khiến nhiếp. Nếu lia được hai pháp này, bấy giờ nên xả bình thường, nên mới nói khiến tâm giải thoát. Hành-giả như vậy tâm tịch định nên sinh vô thường hành. Nhờ vô thường hành mới dứt các

phiền não, gọi là đoạn hành. Dứt phiền não nên tâm nhàm lìa gọi là ly hành. Vì tâm lìa nên được được tất cả diệt gọi là diệt-hành. Như vậy thứ lớp được giải thoát, nên mới gọi là mười sáu hạnh nhớ hơi thở ra vào.

Hỏi: Vì sao nhớ thở ra vào mà gọi là Thánh hạnh, Thiên hạnh, Phạm hạnh, học hạnh, vô học hạnh?

Đáp: Gió bay trong hư-không, tướng hư-không hay mau mở đem đường hoại-tướng; hoại-tướng tức là trống không không tức là Thánh-hạnh, nên gọi Thánh-hạnh. Vì muốn sinh về cõi tịch-thiên nên gọi Thiên-hạnh. Vì muốn đến tịch-diệt, nên gọi Phạm-hạnh. Vì muốn học pháp nên gọi là học-hạnh. Vì đã đến bậc vô-học, nên gọi là vô-học-hạnh.

Hỏi: Như quán bất-tịnh rất nhàm lìa thân, chóng được giải thoát, chứ cần tu mười sáu pháp hạnh này làm chi ư?

Đáp: Tu bất-tịnh quán mà chưa làm dục tự ghét nhàm tâm thời sinh mê-muội, như uống thuốc quá phép thời lại gây thêm bệnh. Như vậy bất-tịnh ưa ghét nhàm. Như các Tỷ-kheo tu bất-tịnh quán bên bờ sông bọt-cầu-mạt, nên rất sinh ghét nhàm, bởi đó mà gây ra các việc như uống thuốc độc, nhào đầu xuống vực cao và tự sát thầy. Hạnh này chẳng có như vậy, năng được lìa dục mà chẳng sinh nhàm ghét, nên gọi là thắng. Lại hạnh này dễ được duyên tự thân, chứ bất-tịnh dễ mất. Lại hạnh này nhỏ nhiệm, vì năng tự hoại thân vậy, bất-tịnh-hạnh thô-kịch hoại cốt tướng khó. Lại hạnh này năng phá tất cả phiền não, bất-tịnh chỉ phá dâm-dục thôi. Tại vì sao? Vì tất cả phiền não vì vì bởi giác mà sinh; nhớ hơi thở ra vào vì dứt các giác vậy.

Hỏi: Thở ra vào là thuộc thân hay thuộc tâm?

Đáp: Cũng thuộc thân, cũng thuộc tâm. Tại vì sao? Vì ở trong thai không có, nên biết do thân, như đệ-tứ-thiền thấy, và những kẻ vô tâm không có nên biết do tâm.

Hỏi: Thở chẳng cố ý khởi, như nghĩ các việc khác. Hơi thời thường ra vào, như món ăn vào bụng tự tiêu, như bóng tự di chuyển, chẳng phải người làm?

Đáp: Thở chẳng do cố ý khởi, chỉ do nhiều duyên hòa hợp mà khởi. Nếu có tâm thời có, mà không tâm là không, nên biết do tâm. Lại tùy theo tâm mà có sai khác: thô tâm thời ngắn, tế-tâm là dài. Lại thở ra vào còn do cõi do tâm: như còn tại cõi thở ra vào, cũng có cõi tâm thở ra vào, bấy giờ thời có thở ra vào. Cõi chỗ gọi cõi Dục và tam thiên. Nếu tại cõi thở ra vào, mà không cõi tâm thở ra vào và tại vô-tâm, bấy giờ thời không có. Nếu tại cõi không thở ra vào bấy giờ cũng không có.

Hỏi: Khi khởi thở trước ra hay trước vào?

Đáp: Khi sinh trước ra, khi chết sau vào. Ra vào đệ-tứ-thiền cũng như vậy.

Hỏi: Nghĩ nhớ thở ra vào mà gọi đầy đủ là sao?

Đáp: Kẻ hành-giả nào, nếu được mười sáu hạnh này, bấy giờ gọi là đầy đủ. Có ông Luận sư nói: “Nhờ lấy sáu nhân-duyên nên gọi đầy đủ”. Chỗ gọi SỔ, TÙY, CHỈ, QUÁN, CHUYỂN và DUYÊN, THANH-TỊNH. SỔ: là đếm hơi thở ra vào từ một đếm mười. Đếm có ba lối: hoặc thường chừng, hoặc quá hơn, hoặc giảm bớt. Thường chừng: là mười thời đếm là mười. Quá hơn: là một đếm cho là mười. Giảm bớt: là đếm chín cho là mười. TÙY: là hành-giả theo dõi hơi thở ra vào. QUÁN: là hành-giả thấy hơi thở chạy luôn trong thân như chỉ luôn hạt châu. CHỈ: là khiến tâm đình trụ theo hơi thở ra vào. CHUYỂN: là chuyển thân. DUYÊN: tâm khiến thọ duyên tâm hiện tiền. Tâm pháp cũng như vậy.

THANH TỊNH: là hành-giả lìa tất cả phiền não và các nạn, tâm được thanh-tịnh. Đây bất-tất nhất-định. Tại vì sao? Vì trong các hạnh này bất tất phải cần dùng hai pháp SỔ-TÙY; hành-giả chỉ khiến tâm trụ theo trong hơi thở để dứt các giác vậy. Nếu năng tu mười sáu pháp này gọi là đầy đủ. Lại tướng đầy đủ này cũng chẳng quyết định, vì chỗ sở hành của kẻ độn-căn mà đối với kẻ lợi căn chẳng đầy đủ.

Hỏi: Thở ra vào này, tại sao trong kinh nói gọi là ăn?

Đáp: Nếu thở ra vào ngừng thấy, thân được khoái lạc như được ăn món ngon, lợi ích hòa thích cho thân thể nên gọi là ăn.

Hỏi: Trong mười sáu hạnh này, đều phải nhớ thở ra vào luôn sao?

Đáp: Người này dùng phương tiện xé rách ngũ âm, từ giả-danh rồi, đâu còn dùng nghĩ nhớ hơi thở làm chi nữa? Đây gọi là thân nhớ. Có bốn pháp nhớ thân nên gọi thân nhớ.

Hỏi: Nhớ là duyên về quá-khứ, thở là hiện tại mà sao gọi là nhớ?

Đáp: Đây là trí phá giả-danh, vì nhớ nên mới nói. Các tâm số pháp thay nhau mà gọi như thập tướng thấy, cũng nhớ chỗ sở hành trước sau, nên gọi là nhớ.

Hỏi: Trong thở dài ngắn thấy chẳng nói Thánh hạnh, tại sao vô hành lại gọi chỗ nhớ? Trong kinh nói: “Nếu hành-giả học thở ra vào, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc khắp thân, hoặc trừ thân-hành. Bấy giờ gọi là chỗ nhớ thân?”

Đáp: Đây là phương tiện đạo đầu tiên. Vì muốn tâm thanh-tịnh nên về sau gọi là Đoạn đạo. Lại trong đây có vô thường thấy các hạnh. Chỉ kinh ấy chẳng nói, các kinh khác có nói. Hành-giả ở trong thở ra vào

quán thân: sinh tướng, diệt tướng, và sinh diệt tướng. Lại nói quán thân vô thường thấy. Chỉ trong đệ tứ vô thường thấy các hành đầy đủ nên mới nói.

PHẨM ĐỊNH-NẠN THỨ 186

Định này, nếu lia ngăn ngại và các nạn là thành-tự được đại-lợi. Định-nạn: Chỗ gọi mừng thô-kịch. Như trong kinh nói: “Ta sinh mừng thô là pháp tâm nạn”. Hành-giả chẳng nên sinh mừng thô ấy, vì sẽ có các lỗi tham đắm làm loạn Định-tâm vậy.

Hỏi: Do pháp sinh mừng, làm sao chẳng cho sinh được?

Đáp: Hành-giả nhớ trống không thời chẳng sinh mừng. Vì tướng có chúng-sinh nên mới sinh mừng, chứ ngũ-âm trống-rỗng không có chúng-sinh thời sinh mừng làm chi? Lại hành-giả nên khởi nghĩ như vậy: Vì nhân-duyên nên các pháp mới sinh nghĩa là ánh sáng thấy; trong ấy có gì đáng mừng ư? Lại hành-giả thấy pháp được mừng đều liền bại hoại, thời diệt thô mừng. Lại hành-giả lại còn câu đại-sur, chẳng dùng ánh sáng thấy các pháp làm gì, vậy nên chẳng sinh mừng. Lại hành-giả vì thấy diệt tướng là lợi, nên chẳng cho ánh sáng thấy các tướng là đáng mừng. Lại hành-giả này tu tập tịch-diệt để muốn dứt hết phiền não, nên chẳng sinh mừng, nhờ các điều kiện này nên mới năng diệt được mừng thô. Lại có Định-nạn sợ hãi: Hành-giả thấy duyên đáng sợ nên sinh sợ-hãi. Thế-gian có bao nhiêu điều đáng sợ-hãi hành-giả đều thấy hết. Đối với trong những việc ấy đều phải nghĩ kỹ vô thường bại hoại, chẳng nên tùy theo nó vậy. Tại vì sao? Vì trong pháp tọa-Thiền có thấy những nhân-duyên này là việc khá sợ, chẳng nên vì đó mà sinh sợ hãi, vì việc ấy đều hư-vọng trống-không, như huyền-thuật có thể gạt phàm phu chứ chẳng phải chân thật vậy. Suy nghĩ như vậy là lia được sợ-hãi. Lại nương không pháp thời không sợ-hãi. Lại khởi nghĩ như vậy: Do sức ta tu nên mới cảm hiện tướng lạ này, chẳng nên sợ hãi. Và tự nghĩ thân có các công-đức tri-giới đa-văn đầy đủ, không nhân-duyên nào có thể gia hại ta được, nên chẳng sợ hãi. Lại hành-giả này vì vui Đạo-vị, nên chẳng tiếc thân mạng nào còn sợ gì nữa? Lại tâm người này thường ở trong chánh-niệm, vậy nên việc sợ hãi chẳng thể chen vào được. Lại nghĩ tướng mạnh mẽ nên chẳng sợ-hãi. Sợ hãi là tướng khiếp-nhược. Dùng những pháp như vậy để diệt trừ sợ-hãi.

Lại có Định-nạn chẳng điều thích; Là hành-giả có bệnh nóng lạnh thấy; hoặc các nhân-duyên mệt mỏi mắt ngủ khiến thân chẳng điều thích. Hoặc có các phiền não tham buồn ganh-ghét thấy khiến tâm chẳng điều thích, nên mắt thiền-định. Vậy nên hành-giả phải tự lo hộ-vệ thân tâm cho được điều hòa thỏa-thích. Lại có Định-nạn dị-tướng: Chỗ gọi tướng nhóp và tướng chẳng nhóp hay làm loạn thiền-định, như tướng bố-thí thấy. Lại có Định-nạn chẳng bình đẳng: chỗ gọi tinh tiến, hoặc mau hoặc chậm. Mau thời thân tâm mỗi mệt; chậm thời chẳng lấy được Định-tướng, đều trượt lui mất Định, như bắt chim, mau thời mỗi mệt, chậm thời bay mất. Lại như điều hòa giây đàn, hoặc thẳng hoặc dùng thời chẳng thành tiếng. Lại tinh tiến nếu mau thời mỗi khó rút ráo. Như Phật bảo ông A-Na-Luật rằng: “Người tinh tiến thời việc chẳng thành trở lại biếng nhác”. Tại vì sao? Vì nếu quá tinh tiến thời việc chẳng thành trở lại biếng nhác, tinh-tiến nếu chậm việc cũng chẳng xong. Vậy nên chẳng bình-đẳng cũng gọi là Định-nạn. Lại có Định-nạn vô-niệm: là chẳng nghĩ pháp lành; dù có nghĩ pháp lành lại chẳng phải chỗ sở thọ. Lại chẳng nghĩ Định-tướng mà nghĩ ngoại sắc. Đây gọi là chẳng nghĩ. Hành-giả nên nhất tâm tinh-tiến nghĩ pháp sở-thọ như tay bung bát dầu đầy. Lại có Định-nạn điên đảo: Là người nhiều tâm dục chịu tu pháp từ-tâm; người nhiều giận dữ tu tập pháp bất tịnh. Hai mạng người trên quán mười hai nhân-duyên. Lại trong tâm chìm mà tu CHỈ, trong tâm động mà tu Tinh-tiến. Trong hai tâm này lại tu XẢ. Đây gọi là điên đảo. Lại có Định-nạn nhiều lời: Là nhiều giác-quán. Giác-quán là nhân của lời nói vậy. Lại vì tâm chẳng vui bắt buộc ở tại cảnh duyên. Lại có Định-nạn chẳng lấy tướng: Tướng có ba thứ, chỗ gọi: Chỉ tướng, tiến tướng và xả-tướng. Lại có ba tướng nữa: Là định tướng, trụ tướng và khởi tướng. Hành-giả chẳng rành phân biệt những tướng như thế, nên mất thiền-định. Lại có định nạn: như nói ta đây vào Định được, mà kẻ kia chẳng vào được, gọi là kiêu mạn. Hoặc nói kia năng mà đây bất năng, gọi là bất như mạn. Hoặc chưa được Định mà tự bảo là đã được, là tăng thượng mạn. Đối với Định bất diêu mà sinh tướng diêu, gọi là tà-mạn. Lại pháp tham thấy cũng gọi định nạn. Như trong kinh nói: “Nếu hành-giả một pháp thành-tự thời chẳng năng quán mắt vô thường”. Chỗ gọi tham đó vậy.

Hỏi: Tất cả những người chưa ly dục, đều chẳng năng quán mắt vô thường sao?

Đáp: Lời ấy có chút lỗi. Nên nói hiện tại khởi tham chẳng năng quán mắt vô thường. Lại trong thành tựu mà có sai khác: Có người tham thấy dày nặng thường đến ở tâm, thời hay chướng Định; hoặc mong mà chẳng thường, thời chẳng lấy làm khó. Lại trong kinh nói mười ba ác pháp đều gọi Định-nạn. Mười ba bạch pháp đều là thuận-Định. Chỗ gọi Phật nói: “Nếu chẳng dứt ba pháp thời độ già, đau, chết chẳng được”. Là tham, nhuế, si. Nếu chẳng dứt ba pháp ấy thời chẳng năng dứt tham, nhuế, si là thân kiến, giới thủ, nghi. Lại có ba pháp là tà-niệm, tà-hành, tâm chìm lại có ba pháp nhớ quấy chẳng an huệ loạn tâm. Lại có ba pháp là

điều hỷ, chẳng giữ các căn, phá giới. Lại có ba pháp là bất tín, tà giới, biếng nhác. Lại có ba pháp là chẳng mừng người lành, ghét nghe chính-pháp, ưa xoi lỗi người. Lại có ba pháp là chẳng cung kính, khó cho lời phải, quen ác tri thức. Nếu chẳng dứt ba pháp thời chẳng dứt được chẳng cung kính, khó cho lời ác tri thức, nghĩa là không hổ, không trên, buông lung, nếu dứt được không hổ, không trên, buông lung thời dứt được chẳng cung kính khó cho lời phải quen ác tri thức, cho đến dứt được thân kiến, giới thủ, nghi thời dứt được tham, nhuê, si độ già, đau, chết. Trong đây độ già, đau chết là vô dư Niết-Bàn; dứt tham, nhuê, si là quả A-La-Hán. Hữu-dư Nê-Hoàn. Dứt thân kiến, giới thủ, nghi là ba quả Sa-môn. Dứt tà-niệm, tà-hành, tâm chìm là ở trong Noãn thấy dạt phần thiện căn. Dứt nghĩ nhớ quấy, chẳng an huệ, loạn tâm là tu tứ-ức-niệm-xứ. Dứt điều hỷ, chẳng giữ các căn, phá giới là thọ giới xuất-gia. Dứt chẳng mừng người lành, ghét nghe chính pháp, ưa xoi lỗi người, chẳng tin tà-giới, biếng nhác, chẳng cung kính, khó cho lời phải, quen ác tri thức, không hổ, không trên, buông lung tại là tại gia thanh-tịnh.

Tại vì sao? Vì nếu người ở chỗ riêng làm ác mà chẳng biết xấu hổ, gọi là không hổ, người này về sau ác tâm càng tăng ở giữa chúng mà làm các cũng không chút trên trừa, gọi là không trên. Mất gốc pháp lành của hai bạch-pháp này nên thường đuổi theo ác-pháp gọi là buông lung. Bởi thành tựu ba ác pháp này nên chẳng chịu vâng lãnh những lời giáo-huấn của các bậc Sư-trưởng Tôn-quí, gọi là không cung kính. Chống trả lời Thầy dạy, gọi là khó cho lời. Như thế xa lìa Sư-trưởng, gán gũi ác-nhân gọi là quen ác-tri-thức. Với trong ấy từ không hổ sinh không cung kính: từ không trên sinh khó cho lời; từ buông lung sinh quen ác-tri-thức, nên sinh bất-tín, mà thọ pháp tà giới, thường quen người ác, rồi họ mới dạy cho điều bất tín rằng: “làm ác là quả báo”. Hoặc nghe nói làm ác bị quả-báo, liền chịu thọ hành giới pháp gà chó thầy, mong chóng hết tội. Thọ hành giới pháp này chẳng ngờ có chút lợi lại sinh biếng nhác, vì biếng nhác nên chẳng ưa người lành, cho rằng không phải kẻ hành-giả chân-thật hành chính. Cũng ghét nghe chính pháp, cho rằng tu chính-pháp đều như tà-pháp không được lợi ích. Bởi tâm vẫn đục nên ưa xoi lỗi người, cho rằng pháp mà kẻ kia tu đều như pháp mình trọn không được gì cả. Như vậy chẳng uốn dẹp được phiền não nên tâm hỷ-điều. Vì hỷ-điều nên chẳng nhiếp các căn thời có thể phá-giới, vì phá giới nên sinh nghĩ nhớ bậy, mà hành chẳng an huệ tâm chí tán loạn liền sinh tà niệm, nên liền tu tà-đạo. Khi tu tà-đạo chẳng được lợi ích, nên tâm mê-mờ. Tâm chẳng sáng suốt, nên chẳng dứt được ba gút. Chẳng dứt ba gút, nên chẳng dứt được tham thấy các phiền não, bệnh thấy các suy kém. Cùng với những thứ vừa kê trên trái lại nhau, thời gọi là bạch pháp tức là pháp trắng sạch.

Lại có Định nạn buồn rầu: Hành-giả sinh ý nghĩ: Ta đã duyên tâm cũng chẳng vui. Lại tham thấy các phiền não che, cũng đều gọi Định nạn. Tóm tắt mà nói: cho đến áo mặc, ăn uống, hết thấy các pháp nó làm giảm bớt thiện căn, tăng-trưởng bất-thiện đều gọi là Định nạn tức khó khăn tu Định. Nên cần phải giác sát tìm biết siêng năng cầu mong bỏ lìa.

Thành Thật luận hết quyển 14